

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2021/DS-ST

Ngày: 16-9-2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trương Nguơn

Bà Trần Thu Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2021/QĐST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2021, Thông báo về việc dời ngày xét xử sơ thẩm vụ án dân sự số 25/TB-TA ngày 22 tháng 7 năm 2021 và Thông báo về thời gian mở phiên tòa số: 06/TB-TA ngày 31 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Đinh Long H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp B 1, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1970.

Nguyễn Thị X, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: ấp K, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Anh H xin vắng mặt;

Ông V, bà X vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Đinh Long H trình bày:

Trước đây vào khoảng năm 2015, vợ chồng ông Nguyễn Ngọc V và bà Nguyễn Thị X có mua vật tư nông nghiệp tại cửa hàng của anh để trồng thanh

long với hình thức gói đầu, anh bán thiếu vật tư nông nghiệp cho ông V, bà X, khi nào ông V, bà X thu hoạch thanh long thì trả tiền cho anh. Đến ngày 14/8/2020, giữa anh và ông V, bà X có lập cam kết tổng kết nợ số tiền 18.061.000 đồng, bà X có ký tên vào cam kết, hứa mỗi tháng trả 3.000.000 đồng. Sau đó ông V, bà X có trả cho anh được hai lần mỗi lần 2.000.000 đồng, tổng cộng 4.000.000 đồng, còn nợ lại 14.061.000 đồng. Sau khi anh nộp đơn khởi kiện ông V, bà X tại Tòa án thì ông V, bà X có trả tiếp cho anh được số tiền 7.000.000 đồng và còn nợ lại 7.061.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện anh yêu cầu ông V, bà X trả cho anh số tiền 14.061.000 đồng, yêu cầu tính lãi 0,83%/tháng từ ngày 14/8/2020 đến ngày Tòa án xét xử tạm tính đến tháng 3/2021 là 816.944 đồng. Do ông V, bà X chỉ còn nợ lại 7.061.000 đồng nên anh rút yêu cầu khởi kiện số tiền 7.000.000 đồng và rút yêu cầu tính lãi.

Nay anh yêu cầu ông V, bà X trả cho anh số tiền 7.061.000 đồng, anh không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc V và bà Nguyễn Thị X mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông V, bà X vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong H sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn anh Đinh Long H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Ngọc V, bà Nguyễn Thị X trả số tiền mua bán vật tư nông nghiệp còn nợ 14.061.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nguyên đơn anh Đinh Long H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Ngọc V và bà Nguyễn Thị X đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh H và ông V, bà X.

[3] Xem xét việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện: Tại đơn xin vắng mặt anh Đinh Long H vẫn giữ yêu cầu ông Nguyễn Ngọc V, bà Nguyễn Thị X trả số tiền 7.061.000 đồng và xin rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 7.000.000

đồng và rút yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử xét thấy việc anh H rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Long H yêu cầu ông Nguyễn Ngọc V, bà Nguyễn Thị X trả số tiền 7.061.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Giữa anh H và ông V, bà X đã thống nhất số nợ mua bán vật tư nông nghiệp vào ngày 14/8/2021, bà X đã ký tên vào cam kết, hẹn trả mỗi tháng 3.000.000 đồng cho anh H nhưng ông V, bà X chỉ trả được 02 lần với số tiền 4.000.000 đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên anh H khởi kiện ông V, bà X là có cơ sở. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình anh H có cung cấp cho Tòa án giấy cam kết ngày 14/8/2020 do bà X ký tên. Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án ông V, bà X có trả cho anh H hai lần tiền với số tiền 7.000.000 đồng và còn nợ lại 7.061.000 đồng. Phía ông V, bà X vắng mặt tại phiên tòa cho thấy ông V, bà X đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ông V, bà X còn nợ lại anh H số tiền 7.061.000 đồng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, buộc ông V, bà X có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền 7.061.000 đồng.

[4.2] Về yêu cầu tính lãi: Ghi nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu ông V, bà X trả tiền lãi.

[4.3] Về thời gian trả tiền: Anh H yêu cầu ông V, bà X trả số tiền 7.061.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật có cơ sở vì ông V, bà X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và nợ tiền của anh H làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh H. Do đó, Hội đồng xét xử buộc ông V, bà X trả cho anh H số tiền 7.061.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh H được Tòa án chấp nhận nên ông V, bà X phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Long H đối với số tiền 7.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất số tiền 14.061.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Long H.

Buộc ông Nguyễn Ngọc V và bà Nguyễn Thị X có nghĩa vụ trả cho anh Đinh Long H số tiền 7.061.000 đồng (Bảy triệu không trăm sáu mươi một ngàn đồng). Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Đinh Long H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Ngọc V, bà Nguyễn Thị X không trả số tiền trên thì hàng tháng ông V, bà X phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc V, bà Nguyễn Thị X phải chịu 353.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Đinh Long H 372.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017330 ngày 14/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Báo nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện G;
- CC THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, H sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Xuân

